

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B4**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH03162**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Lý thuyết kế toán**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023656	Nguyễn Minh	Dương	01/09/2007				9	6.0	8.0	7.0		0.0	0.0	2.9
2	2353403023658	Trần Đăng	Khôi	24/10/2008				10	9.0	9.0	9.0		7.5		8.2
3	2353403023659	Huỳnh Thị Thúy	Nga	12/11/2008				9	7.0	7.0	0.0		0.0	6.5	6.0
4	2353403023660	Nguyễn Thị Kim	Ngân	18/02/2008				9	7.0	6.0	7.0		0.0	7.0	7.0
5	2353403023661	Phan Thị Kim	Ngân	29/11/2007				9	0.0	6.0	7.0		5.0		5.0
6	2353403023663	Trần Thị Bích	Ngọc	30/11/2008				10	6.0	6.0	6.0		5.5		5.9
7	2353403023664	Phan Thị Kim	Nguyễn	18/10/2008				10	7.0	7.0	6.0		5.5		6.2
8	2353403023665	Nguyễn Thiện	Nhân	19/12/2008				10	8.0	6.0	6.0		5.0		5.9
9	2353403023666	Huỳnh Thị Yến	Nhi	09/12/2008				6	5.0	5.0	5.0		5.0		5.1
10	2353403023667	Mai Thị Ánh	Như	22/09/2008				6	7.0	6.0	6.0		5.5		5.8
11	2353403023669	Nguyễn Thị Ngọc	Quí	10/12/2008				10	4.0	6.0	7.0		5.5		5.8
12	2353403023671	Mai Hồng Nhật	Tân	30/11/2008				9	7.0	7.0	0.0		6.0		5.7
13	2353403023672	Nguyễn Thanh	Thảo	23/05/2008				10	6.0	8.0	7.0		6.5		6.9
14	2353403023673	Thái Thị Phương	Thảo	15/06/2008				7	6.0	7.0	7.0		5.5		6.0
15	2353403023675	Lê Võ Thi	Thơ	21/08/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2353403023676	Lê Anh	Thư	02/08/2008				10	6.0	8.0	7.0		5.5		6.3
17	2353403025255	Phan Thị Ngọc	Lam	28/09/2008				10	6.0	7.0	7.0		5.5		6.2

Châu Đốc, ngày 4 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hạnh Dao